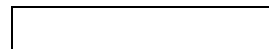

Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Phúc Đức

Số ba Phúc Đức kể liền.
Lộc, Quyền hội ngộ trong miền bản cung.
Ở đời vinh hiển đã xong.
Kiếp, Không ở đây bản cùng khốn thay.
Nay đây mai đó càng hay.
Lại xem cung ấy sống tày được bao?
Đồng, Lương, Tử, Phủ bốn sao.
Trên tuần bát cửu thọ nào ai hơn.
Âm, Dương, Xương, Khúc, Lộc Tồn.
Vớ sao Thiên Tướng, Cự Môn tinh trần.
Thọ mệnh vượt khỏi thất tuần.
Miếu thì thông thả, hãm thì tân toan.
Liên Cự ta lại phải bàn.
Ngoại tuần lục thập mới hoàn Diêm la.
Việt, Khôi, Tả, Hữu, Quyền, Khoa.
Lộc, Tham, Đế Vượng thật là Trường Sinh.
Đà La, Dương Cự, Hỏa, Linh.
Vào thì ba bốn rành lành chẳng sai.
Kiếp, Không, Hỷ khổ cùng bày.
Thiên Hình, Hóa Kỵ mới loài bạch tang.
Nhị Phù tổn thọ một phương.
Thật là lạc Mộ, nên đường chẳng sai.
Sát, Liêm, Tứ Sát cùng bày. (*)
Kể lâm bản yếu xưa nay rõ ràng.
Cao thanh, Thọ, Quý, Ân Quang.
Những là sao ấy thọ tràng kỳ hy.
Lại lấy Thân, Mệnh mà suy.
Nam tinh chính chiếu thọ kỳ vô cương.
Đã xem hướng thọ đoán tường.
Lại xem Phúc Đức đoán phương âm phần.
Trường Sinh chính nhất thập phần.
Gặp sao Quan, Phúc, Quý thần châu trong.
Phúc, Liêm, Nội ngoại thông dong.
Khoa, Quyền, Xương, Khúc vốn dòng văn gia.
Vũ, Tham mà gặp Hóa Khoa.
Ấy là đất phát để ra anh hùng.
Cự Môn, Hóa Lộc tương phù.
Đoán rằng phú quý gia phong đời đời.
Nay là đoán trước mấy lời,
Được đất ấm nghiệm chẳng sai đâu là.
Lại xem hướng mạch kể ra,

Trước thì khởi tố ấy là Trường Sinh.
Thanh Long ấy cuộc long hành,
Đến đâu nhập thủ xem hình chiếu lâm.
Phải lấy chi tự (Địa chi) phân kim,
Xem cho chuẩn đích đoán tìm mới ngoan.
Trước so Dương Nhận, Hồng Loan,
Nga mi tác án yên bàn chẳng sai.
Long, Hồng là thủy nhập hoài.
Tùy cung mà đoán cho người mới thông.
Lại như Vũ Khúc, Triệt Không,
Lấy làm hành lộ khuynh khuynh trước sau.
Long Trì Bạch Hổ lại châu,
Xem bên Tả, Hữu mới hầu luận xong.
Bên tả có sao Thanh Long,
Lấy Long Trì thủy châu vòng tả biên.
Bên hữu Bạch Hổ đã yên,
Lấy làm Bạch Hổ châu bên hữu này.
Lại xem tinh tú yên bày,
Thái Dương, Vũ, Tướng cùng rày Phá Quân.
Khoa, Quyền, Khôi, Việt tinh trần,
Lấy làm Dương Mộ mười phần chẳng sai.
Còn như đoán mã đàn bà,
Xem sao miếu vượng gần xa, đoán đời.
Tử, Phủ, Tổ Mộ chẳng chơi,
Lạc nhân thì đoán gần đời mà suy.
Thiên Đức, Nguyệt Đức một vì,
Mộ phần thiên táng ấy thì chẳng sai.
Phúc từ tông tổ truyền ngay,
Vũ năm, Đồng tứ, chẳng sai chút nào.
Liên Trinh bảy tám đời cao.
Thái Dương là bố, lễ nào chẳng tin.
Cha còn thì đoán ông liễn,
Ấy là Dương Mộ đoán miền Dương tinh.
Thiên Phủ viên tổ đã đành.
Tham sáu, Cự bảy, Lương rành tám thôi.
Phá Quân, Thất Sát xa đời.
Thái Âm là mẹ gần nơi đó mà.
Nếu còn thì kể đến bà.
Ấy là Âm Mộ thuộc tòa Âm cung.
Thiên Đức, Nguyệt Đức tương phù.
Mộ phần thiên táng ất cùng chẳng sai.
Suy xem tình tính hẳn hoi.
Ấy là chứng nghiệm mà soi cho tường.
Đà La ngộ Dương chẳng thường.
Đoán rằng đạo táng gần phương mã này.
Lại tùy chính diệu suy bày.
Lại nhân Không, Kiếp đoán rày lạc phần.
Hoa Cái, Phượng Các tân phần.
Tấu Thư, Xương, Khúc là thần đồng ra.

Hoặc là Khôi, Việt thêm Khoa.
Đại khoa sự nghiệp vinh hoa vô cùng.
Lộc Tồn, Hóa Lộc tương phù.
Ấy là phú quý vốn dòng chẳng không.
Tử Vi nhập miếu vượng cung.
Phá Quân có kẻ chầu trong vương kỳ.
Lương, Tham thọ khảo kỳ hy.
Lại xem đất phát cung phi về nào.
Bởi chưng Hoa Cái, Hồng, Đào.
Gặp sao Tử, Thái gái chầu quân vương.
Đế Vương đóng chính cung tường.
Ất là trong họ vượng đường nhân đình.
Tuế, Phù tụng sự tương tranh.
Lộc Tồn, Cô, Tú, độc đình thường thường.
Tang Môn, Quả Tú bất thường.
Ất là trong họ gái thường quả phu.
Phục Binh ngộ Tử phải lo.
Có người bị trận, chết co ngoài đường.
Mộ cư Phúc Đức đường đường.
Lại thêm Thai, Tọa ấy trường sinh ta.
Hỷ Thần, Thiên Hỷ hoặc gia.
Ấy là đắc địa chẳng hòa được đâu.
Lại bàn hình thế mỗi màu.
Tổ sơn là Tử, Phủ chầu kể ra.
Mộc Tinh là Thiên Cơ gia.
Kim tinh Vũ Khúc, Mộc là Tham Lang.
Văn Khúc là Thủy đạo đường.
Liêm Trinh là Hỏa, Thiên Lương Thổ này.
Âm long, Âm hướng Thái Âm.
Thất Sát cùng Hỏa Tinh lâm.
Phá Quân là Thủy, Cự tằm Thổ tinh.
Thiên Đồng, Thiên Tướng đất bình,
Sao Dương là núi, sao Linh bút bày.
Mộc, Trì là giếng gần đây,
Thiên Quan, Thiên Phúc gần ngay Phật, Thần.
Kiếp, Không lo táng Dương phần.
Kỵ, Riêu là Thủy, Thất nhân hoàng tuyến.
Thanh Long có suối lưu truyền.
Bạch Hổ đá trắng ở biên Mộ đường.
Khoa, Quyền là bảng văn chương.
Lộc, Kỵ, Việt kiếm rõ ràng đó đây.
Ấy là phần mộ đoán bày.
Cốt xem Phúc Đức mới hay mọi đường.

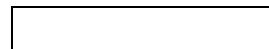
(*)(Tứ Sát là Kinh Dương, Đà La, Địa Không, Địa Kiếp)



Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Mệnh

Một là bàn đến Mệnh viên.
Cử sao thủ Mệnh đoán nên tính tình.
Tử Vi trọng hậu dung hình.
Thiên Phủ tiết hạnh, thông minh ôn hòa.
Hai sao đều gặp một nhà.
Thiên tư ôn nhuận thiệt là tốt ghê.
Lòng thanh tịnh gặp Thiên Cơ.
Khúc Tinh nhập miếu, anh kỳ tài năng.
Thái Âm viên mãn ai bằng.
Thiên Đồng phì mãn, tính bằng ôn lương.
Phá, Liêm to nhỏ khác thường.
Tính tình cương trực, kết đường tà gian.
Thiên Lương từ hậu dung nhan.
Sát, Hình miếu địa, khôn ngoan anh hùng.
Tham Lang tính bầm thung dung.
Say miền gái đẹp, rượu nồng miếng ngon.
Thái Dương tính khí thực khôn.
Thanh kỳ bậc nhất, tư lương khác thường.
Kia như Văn Khúc, Văn Xương.
Tư nhan khả ái, thông đường văn chương.
Cự Môn tính khí bất thường.
Hễ khi xử sự, tìm đường đảo điên.
Thiên Tướng, lòng thẳng mặt hiền.
Thiên tư mỹ lệ Khoa, Quyền hẳn hoi.
Thanh bần ấy thật Việt, Khôi.
Lại thêm Thai Phụ là nòi khoan dung.
Phụ Bất tuần tứ vốn dòng.
Đáng tài hơn chúng, tốt dùng chẳng không.
Phụ Bất đơn thủ Mệnh cung.
Đoán rằng số ấy ly tông cửa nhà.
Phượng, Trì đều hợp Mệnh ta.
Làm người cốt cách, ôn hòa tốt thay.
Tuế, Riêu họa xương như lời.
Kình, Hư lòng gió là người sai ngoa.
Mây mưa ấy thật Đào Hoa.
Lòng kia đổ kỹ, Kình, Đà xấu trông.
Trán đen, tính nóng, Kiếp Không.
Hỏa, Linh mặt mũi hình dung bi sầu.
Tuế Phá lạc hãm một âu.
Tiếng tăm như sấm ra màu vẽ vang.
Kia như nói chẳng hé răng.
Thiên Hình đón thủ chốn đàng Mệnh cung.
Lộc, Mã khéo kiêm nân nông.

Phúc, Thư bá đạo, mong trông một lòng.
Hoa Cái má phấn lưng ong.
Hy Thần dài dòng, tam hung, tràng đầu.
Triệt, Không tính những chẳng âu.
Hung trung vô định ra màu gian nan.
Tuế, Tham trong dạ đa đoan.
Kỵ, Riêu tửu sắc, một đàn ngao du.
Hổ, Tang chẳng việc mà lo.
Quan Phù, Điều Khách hay phô rộng lời.
Lưỡng Hao nhỏ nhất hình người.
Phi Liêm tóc tốt, có tuổi mà đau.
Quý, Ân phong độ trượng phu.
Chẳng hay quân Tử hình thù cũng xinh.
Tướng Quân chỉ thích dụng binh.
Bệnh Phù đối tật trong mình chẳng không.
Cổ , Quả thiết kỵ riêng lòng.
Trường Sinh, Đế Vượng vốn lòng Thiên Lương.
Đào Hoa, Mộc Dục điểm trang.
Lâm Quan tính khí dịu dàng, tinh anh.
Mộ thì chẳng được thông minh.
Thai hay mê hoặc lại hay tha từng.
Triệt mà gặp được Kim cung.
Tinh thần thanh sáng, thung dung đế thần.
Tuyệt phùng Hỏa Địa một khi.
Hiên ngang chí khí, gặp thì thung dung.
Kìa Suy, Bệnh, Tử ba dòng.
Gặp vào nước ấy, ai dung, ai màng?
Hóa Lộc tính khí dịu dàng.
Bác Sĩ tính nét tìm đường tư hoa.
Thiên Đức, Nguyệt Đức khoan hòa.
Lộc Tồn đón hậu, thiết là qui mô.
Phá Quân tâm tính hồ đồ.
Kiếp Sát xử sự ba đào mệnh mong.
Xem trong nhân tính đã xong.
Lại tính cho thấu các cung Ngũ hành.
Tướng chân tính, nhận chân hình.
Chẳng non chấp nhất, lựa mình mà suy.
Ví như thuộc Thổ Tử Vi.
Tính trù mà gặp Hỏa thì lại nhanh.
Thiên Phủ vốn tính hóa lành.
Song gặp Không, Kiếp thời rằng khắc thâm.



Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Thiên Di

Bảy là bàn đến Thiên Di.
Lộc Tồn, Hóa Lộc tốt thì hòa hai.
Vũ, Lương, cự phú chẳng sai.
Khúc, Xương, Tử, Phủ, Việt, Khôi, Khoa, Quyền.
Âm, Dương, Tả, Hữu rất hiền.
Cùng là Đồng, Tướng gần miền quý nhân.
Thiên Cơ lẫn thần, khốn thân.
Nhược bằng ngộ Cát, mười phần tốt thay.
Liên Trinh nội trợ, ngoại hay.
Đi thì cũng lợi, mới tầy Tham Lang.
Lại thêm dâm dục hoang tang.
Vũ tinh xuất ngoại lại càng được yêu.
Cự Môn khẩu thiệt đảo điên.
Nhị Phù, Phá, Tú cũng miền Thiên Di.
Đoán rằng lộ thượng, mai thi.
Phá Quân, Thất Sát ất thì chẳng yên.
Tham Lang, Hóa Kỵ hợp miền.
Luận rằng lộ tử, chẳng tuyển được đâu.
Cự Môn, Linh, Hỏa xung nhau.
Tử ư đạo lộ ra màu xo ro.
Liên Trinh, Quan Phủ, Quan Phù.
Ấy là tử nghiệp chẳng hòa được đâu.
Kìa như đạo lộ phải âu.
Bởi Liên, Sát, Phá vào hầu Thiên Di.
Tứ Sát đóng chính cung tường.
Ách nguy thêm lại hại đường tổ tông.
Vũ, Liêm chẳng khá đồng cung.
Luận rằng số ấy bần cùng ai qua.
Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Dương, Đà.
Tham Lang, Hình, Kỵ cùng là Khốc, Hư.
Phá Quân phương ấy phải lo.
Thiên Di cung ấy đoán cho kỹ càng.

Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Tài Bạch

Thứ chín kể đến Cung Tài.
Để mà thí nghiệm mấy lời kể ra.
Vũ, Lộc, Thiên Mã cùng gia.
Tử, Phủ mà gặp, phương xa nhiều tiền.
Tử Vi, Tả, Hữu rất hiền.
Lâm Quan Tài Bạch ngoài miền lợi danh.
Thái Âm mà với Vũ tinh.

*Luận bàn cũng phải rành rành chẳng sai.
Âm, Dương, Tả, Hữu giáp lai.
Có sao Đế Vương cùng ngồi chính trung.
Luận làm địch quốc phú phong.
Đồng, Cơ, Vũ Khúc, tay không làm giàu.
Âm, Dương tài vương khá mau.
Nhược bằng hãm địa, có hầu lại không.
Sát tinh đóng Tý, Ngọ cung.
Hoạn tài hoạn phát đừng đừng chứa chan.
Chủ cung phút hợp phút tan.
Lộc Tồn, Hóa Lộc giàu sang trăm đường.
Phá Quân tụ tán chẳng thường.
Việt, Khôi, Tả, Hữu, Khúc, Xương, Khoa, Quyền.
Với sao Hóa Lộc ở miền.
Ấy là phát phúc, Tài, Điền vương hay.
Liêm Trinh sao ấy luận ngay.
Lộc Tồn, Vũ Khúc đóng rầy Tài cung.
Ấy là đại phát phú ông.
Kiếp, Không ở đấy, bản cùng chẳng sai.
Dương, Đà, Linh, Hỏa tán tài.
Hỏa, Hình, Hư, Khốc cùng loài như nhau.*

Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Điền Trạch

*Bốn, là bàn đến Cung Điền.
Phủ, Vi đóng đấy, tài điền vương thay.
Vũ, Cơ tài sản cũng hay.
Song hiểm hoán dịch ngày này nhiều phen.
Âm, Dương miếu ấy đa điền.
Nhược bằng ngộ hãm vào miền bằng chân.
Thiên Đồng hậu dị, tiên nan.
Tham Lang tổ nghiệp phá tan lại thành.
Cự Môn tổ nghiệp tan tành.
Sinh ra đời chắc sau rành được yên.
Sát tinh bỗng chốc mà lên.
Nhược phùng hãm địa, bình yên thường thường.
Phá Quân của khéo dỡ dang.
Nhược bằng ngộ hãm là tường khó khăn.
Tướng, Lương, Phù, Bát, Khoa, Văn.
Việt, Khôi, Quyền, Lộc, Mã gần Trường Sinh.
Điền viên đều vương tụ thành.*

Hỏa, Linh, Không, Kiếp, Đà, Kinh lục tinh.
Nhị Hao, Kiếp Sát, Phục Binh.
Không Vong, Tang Tú Phù Tinh vô điển.



Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Huynh Đệ

Mười hai Huynh Đệ bàn liền.
Triệt, Không cũng thấy trong miền bản cung.
Bắt đầu thì đoán khắc xung.
Hoặc gia Địa Kiếp, Thiên Không chẳng nhiều.
Tướng Quân, Lộc, Mã cũng nhiều.
Anh em giàu có phú nhiều được dùng.
Tướng Quân, Hóa Lộc tương phù.
Anh em có kẻ ở trong cửa quyền.
Trường Sinh, Đế Vượng lâm liền.
Anh em có kẻ tất nhiên yên bài.
Thái Dương, Thái Âm giáp Thai.
Sinh đôi một đối chẳng sai tí nào.
Vượng, Thai, Tuyệt, Tướng thấu vào.
Anh em ất có dị bào chẳng không.
Đào, Riêu, Thiên Hỷ trong cung.
Phá Quân tính xử đối xung ở ngoài.
Có chị em gái theo trai.
Say mê đến nỗi hoang thai hổ mình.
Trong thì Tướng, Phá, Phục Binh.
Ngoài thì Hoa Cái cung tinh Đào, Hồng.
Tường hoa liễu ngổ ngóng trông, Anh em có kẻ dâm thông hẳn là.
Gặp sao Hóa Kỵ khiếm hòa.
Thiên Hình thường có trong nhà giành nhau.
Lộc, Mã buôn bán làm giàu.
Nhược bằng Cự, Tướng ra màu thổ công.
Tử, Phù, Hữu, Bất tương phù.
Có chị em gái lộn chồng đi ra.
Thiên Khôi ba kẻ anh ta.
Thiên Việt ba kẻ em ta bày đoàn.
Xương, Khúc, Thái Tuế đều yên.
Có người xã trưởng khôn ngoan ai cùng.
Tuyệt, Không, Không, Kiếp chính cung.
Hoặc gia Cát hội lai phù Dương tinh.
Luận làm nghĩa dưỡng anh em.
Hoặc thêm Đà, Cự, Hỏa, Linh, đoán cùng

Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Nô Bộc

Sấu là Nô Bộc đoán tường.
Tử, Phủ, Tả, Bật, Âm, Dương, Lương Đồng.
Việt, Khôi, Tam Hóa, tương phùng.
Cáo, Loan, Cơ, Mã lại cùng Tương tinh.
Quý, Quang, Xương, Khúc cùng lành.
Vũ tinh mà đóng rành rành bản cung.
No thì nó ở hầu ông.
Đói thì nó bước chẳng mong nói gì.
Liêm Trinh kìa nó càng ghê.
Làm ân nên oán trăm bề mĩa mai.
Tham Lang vì nó hao tài.
Cự Môn báo oán những loài thị phi.
Thất Sát sinh sự thị phi.
Phá Quân hàn khổ như thì cận quanh.
Còn như Không, Kiếp, Phục Binh.
Dương, Linh, Đà, Kỵ, Thiên Hình, Khốc, Hư.
Nhị Hao, Quan Phủ, Quan Phù.
Gặp phường trộm cắp phải lo tổn tài.

Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Phụ Mẫu

Số hai Phụ Mẫu kể tường.
Âm, Dương, ngộ hãm là đường khắc xung.
Hãm Dương, khắc phụ đã xong.
Hãm Âm khắc mẫu vào vòng chẳng sai.
Hổ, Tang, Thái Tuế cùng bày.
Lưu Dương lại gặp đoán rày khắc cha.
Gặp sao Hóa Kỵ khiếm hòa.
Thiên Hình, Tuần, Triệt mẹ cha mất rồi.
Cáo, Phụ có chức, có ngôi.
Khúc, Xương, Thái Tuế thì người cũng sang.
Khôi, Khoa phát đạt khoa tràng.
Khôi, Quyền chính trưởng đường đường tốt thông.
Thanh bần ấy phải Kỵ, Không.

Nhược bằng Lộc Mã phú ông ai tày. **Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Phu Thê**

Mười một bàn đến Thê cung.
Nhân thê trí phú bởi phùng Thái Dương.
Âm phùng Hao Tú một phương.

Thành hôn chẳng lọ phải đường cưới xin.
 Dương, Đồng đa vợ mà hiền.
 Kìa như Lộc Mã tại điền vượng thay.
 Âm phùng Xương, Khúc ngày rày.
 Cung trăng bẻ quế xem tày lên tiên.
 Tử, Phủ hòa hợp bách niên.
 Đồng, Cơ trai gái kết nguyên cũng xinh.
 Trai tơ gái trẻ đã rành.
 Âm, Dương miếu địa sớm thành nhân duyên.
 Nhược bằng hãm địa sau nên.
 Vũ tinh gia Sát đôi bên khiếm hòa.
 Tướng, Lương sớm nổi thành gia.
 Sát gia sắc đẹp lấy nhà trưởng nhân.
 Khúc, Xương, Tả, Hữu tinh trần.
 Thông minh giai lão trăm phần tốt thay.
 Lộc Tồn muộn vợ nhưng hay.
 Tham Lang sớm lấy người rày khắc xung.
 Tham mà gặp Sát tối hung.
 Phá Quân sớm khắc, ít lòng chính chuyên.
 Liêm Trinh phải khắc ba tên.
 Cự Môn, Thất Sát luận bàn chớ quên.
 Sát tinh xung khắc đã quen.
 Ấy người dâm dục về miền trắng hoa.
 Khôi, Việt, gặp Lộc, Quyền, Khoa.
 Quý nhân sánh mấy duyên ta tốt lành.
 Linh Tinh, Kỵ, Hỏa, Đà, Kinh.
 Khốc, Hư, Không, Kiếp đã rành khắc xung.
 Nhược bằng Cát Tú tương phùng.
 Cùng là giúp được vào vòng thiên ninh.
 Tam phương mà gặp Sát, Hình.

Ly hương kết phối rành rành chẳng sai **Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Quan Lộc**

Năm là Quan Lộc đoán ngay.
 Thái Dương, Xương, Khúc ở đây cung này.
 Sân rồng châu chực đêm ngày.
 Đoán rằng số ấy tốt thay lạ thường.
 Việt, Khôi, Tả, Hữu, Cơ, Lương.
 Khoa, Quyền, Tử, Phủ hợp cùng Trường Sinh.
 Tướng, Đồng, Lộc, Mã, Vũ tinh.
 Đều là cát tú cho mình vang danh.
 Âm, Dương, Quyền, Lộc được rành.
 Nếu mà hãm địa ất thành lại hao.
 Liêm Trinh vũ chức, quyền cao.
 Nhược bằng ngộ hãm, khởi nào hình danh.
 Tham Lang mà gặp Hỏa, Linh.
 Miếu thì phú quý, hãm thì bình thôi.

Thất Sát, Tý, Ngọ, ở ngôi.
Vượng thì vô chức, hãm thời hình thương.
Phá Quân lao khổ trăm đường.
Nhược ngôi Tý, Ngọ tài thường vượng thay.
Tham Lang, Xương, Khúc ngày rày.
Ngọ cung Tý, Hợi quan này làm ru.
Liêm Tham, Đà, Cự phải lo.
Cung quan lận đận, quanh co phận mình.
Phù, Tang, Không, Kiếp, Hỏa, Linh.
Khốc, Hư, Đà, Nhận, Kiếp, Kinh nhị Hao.
Phục Binh, Phá, Túc, hội vào.
Đoán rằng quyền lộc làm sao cũng hèn.

Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Tật Ách

Tám là Tật Ách chẳng âu.
Âm, Dương phản bội làm màu bất minh.
Mệnh cung có Địa Không tinh.
Nhan manh mục tật, rành rành phải đương.
Phá, Liêm, Hình, Kỵ, Đà, Dương.
Đã đau bên mắt, lại càng bệnh điên.
Khúc, Xương, Tả, Hữu vào miến.
Việt, Khôi, Tử, Phủ, Khoa, Quyền, Đồng, Lương.
Lộc Tồn, Hóa Lộc một phương.
Ôm thì lại gặp thuốc thang sợ gì.
Thiên Cơ phải chứng thấp tê.
Nhược bằng thêm Sát mặt thì vết ngang.
Phong đàm bệnh ấy liền liền.
Bởi sao Cơ, Khúc đóng miến Ách phương.
Nhược bằng gia Sát, trử vương.
Thái Âm đau bụng, Thái Dương đau đầu.
Thêm Đà, Kỵ, Sát cũng rầu.
Đoán rằng mục tật, ấy hầu phải đau.
Phá Quân khí huyết bất điều.
Đồng, Lương, hàn, nhiệt là điều phải lo.
Tướng thì đau ở bì phu.
Âm, Dương, Cự, Liêm, hình thù cơ nghinh.
Đà La, Dương Nhận ít yên.
Đau chân, nhức mắt chẳng hiền được đâu.
Dương, Đà, Phá, Kỵ mất đau.
Bởi đường sao ấy gặp tầy Tham Lang.
Sát tinh thấp khí yếu đau.
Tử, Sát có bệnh bởi hầu Sát gia.
Tham Lang Tật Ách xông pha.
Lưng, chân có bệnh, chẳng hòa được chẳng.
Cự Môn mặt vết rõ ràng.

*Tứ chi có tật xấu chàng hổ ai.
Ky, Hình đau mắt chẳng sai.
Kinh, Đà, Linh, Hỏa cùng loài một phương.
Mặt kia có vết rỗ đường.
Lại thêm bệnh trĩ nên thường phải e.*

Phú Lê Quý Đôn Cho Cung Tử Tức

*Thứ mười Tử Tức kể bày.
Trước sinh nam tử, nhiều bày Nam tinh.
Bắc tinh ấy gái trước sinh.
Sinh ngày Âm Ky chiếm rành bản cung.
Sinh đêm Dương Ky chiếm cung.
Âm, Dương lâm Tý là vòng khắc xung.
Văng sao chính diệu Tử cung.
Phải tìm đối chiếu luận cùng mới xong.
Phủ, Vi, Đế Vượng, Thiên Đồng.
Khúc, Xương, Tả, Hữu luận cùng năm tên.
Nhược bằng gặp Sát cũng hèn.
Dương, Âm, cùng ngọ Lâm Quan một đoàn.
Tướng, Lương, Quan Đối rõ ràng.
Ấy là cung được ba hàng thành thân.
Khoa, Quyền, thêm Lộc tinh trần.
Việt, Khôi, Thiên Mã mười phần quý nhân.*

ĐOÁN HẠN TỬ BIỆT:

*Lại xem sinh tử đoàn niên
Vận cung Thái-tuế Lưu-niên cung nào
Sát, Dương, Thương, Phục, Không, Hao (1)
Hoả, Linh, Kị, Kiếp chiếu vào hạn cung (2)
Ghê thay đại-tiểu trùng phùng (3)
Đế tinh thụ hãm Không-vong đó mà (4)
Ấy là vận hạn khó qua.
Lại Tham, Sát, Phá, Trúc-la thoát nào (5)
Đế, Tướng tam hợp chiếu vào
Hoạ may khỏi chết bởi sao cát phù
Bảo cho biết trước mà lo.*

(1): Dương = Dương Nhận (Kinh).

(2): Kị = Đà La (cũng có thể thay bằng Hoá Kị)

(3): Các cách như thế, cũng như Tử vi ngũ Không vong, mà hai hạn (đại hạn và tiểu hạn) trùng phùng, thì mạnh chết.

(4) Tử vi gặp hung sát tinh (Không Kiếp Kinh Đà) và Tuân Triệt.

(5) Sát Phá Tham thủ Hạn, gặp Trúc-la đồng cung, bên ngoài có Tử vi, Thiên tướng chiếu, gặp hung sát tinh như trên: quyết đoán chết chết, thoát chết là số ít, do có đa quý tôn tinh giải cứu, nhưng cũng "thập tử nhất sinh".

Trúc-la: lá số có 4 sao Trúc-la, an cố định muôn thuở tại Dần Ngọ Tuất Tý (là sao cố định giống như La - Vong). Sát Phá Tham ở Dần Ngọ Tuất Tý tức là đồng cung Trúc-la, tuổi già gặp cách này thì kị lắm, nếu gia hung tinh nên cân nhắc đã đến lúc "vĩnh biệt" hay chưa.